

Số: 1875/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tổng kết đánh giá 13 năm thi hành
Luật Thi đua, Khen thưởng**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-BNV ngày 20/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Chương trình công tác năm 2017 của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng CP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Ban TĐKTTW, TPB.200.



Lê Vĩnh Tân

KẾ HOẠCH

Tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng
*(Ban hành theo Quyết định số: 1875/QĐ-BNV ngày 26 tháng 5 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Để thực hiện Chương trình công tác năm 2017, Bộ Nội vụ xây dựng Kế hoạch tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá khách quan, toàn diện thực tiễn 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng; qua đó xác định những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong việc tổ chức thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng. Nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tế.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, tổng kết của bộ, ban, ngành, mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là bộ, ngành, địa phương), các cơ quan, tổ chức có liên quan và ý kiến góp ý của công dân, doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp khắc phục; đề nghị Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, Khen thưởng và văn bản pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

- Đánh giá sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp của Luật Thi đua, Khen thưởng với thực hiện Hiến pháp 2013.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan và toàn diện trên phạm vi toàn quốc, từng bộ, ngành, địa phương; bảo đảm tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm.

- Nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tế khách quan, có phân tích, đánh giá, kèm theo số liệu chứng minh cụ thể; chú trọng phân tích nguyên nhân, vướng mắc do các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và đề xuất giải pháp cụ thể.

- Kết quả tổng kết phải xây dựng thành Báo cáo theo Đề cương Báo cáo Tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng; gửi đúng hạn về Bộ Nội vụ (qua Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

II. PHẠM VI, NỘI DUNG

1. Phạm vi tổng kết

- Tổng kết đánh giá toàn diện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và thực tiễn 13 năm thi hành từ năm 2004 đến năm 2017 trên phạm vi cả nước.

- Tổ chức tổng kết đánh giá ở cấp bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức hội nghị toàn quốc Tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Nội dung

Việc tổng kết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng tập trung vào các nội dung quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng, gồm:

- Ban hành các văn bản pháp luật về thi đua, khen thưởng; Xây dựng chính sách về thi đua, khen thưởng.

- Triển khai tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn.

- Kết quả tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước đối với công tác thi đua, khen thưởng, gồm: Sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua và tặng thưởng các hình thức khen thưởng; Đánh giá hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng; Hợp tác quốc tế về thi đua, khen thưởng; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Đánh giá kết quả tác động các phong trào thi đua và công tác khen thưởng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của bộ, ngành, địa phương.

- Những tồn tại, hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản quy phạm pháp luật và việc tổ chức thực hiện quy định của Luật; Xác định và phân tích rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, bất cập; Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung của Luật Thi đua, Khen thưởng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với bộ, ngành, địa phương

Bộ, ngành, địa phương, tùy tình hình thực tế quyết định hình thức tổng kết đánh giá tình hình thi hành Luật Thi đua, khen thưởng phù hợp; Xây dựng báo cáo tổng kết (theo đề cương gửi kèm theo) gửi về Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) trước 30 tháng 7 năm 2017.

2. Đối với Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương)

- Làm đầu mối tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Hướng dẫn, đôn đốc hoạt động tổng kết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng ở các Bộ, ngành, địa phương;

- Chủ trì xây dựng Báo cáo Tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng của các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định;

- Chủ trì tham mưu cho Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị Tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực tiễn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Tổ chức hội nghị toàn quốc Tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng

- Quy mô tổ chức: Hội nghị toàn quốc, tổ chức tại Thủ đô Hà Nội.

- Hình thức tổ chức: Hội nghị tập trung

- Thời gian: dự kiến tháng 12 năm 2017

- Chủ trì hội nghị: Lãnh đạo Bộ Nội vụ

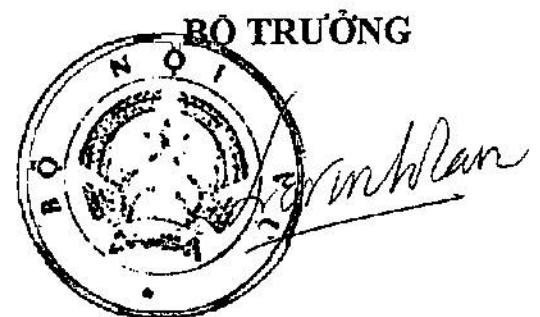
- Đại biểu tham dự: Đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương; một số cơ quan, Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Vụ trưởng, Trưởng phòng (Ban) Thi đua – Khen thưởng các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trung ương; Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan thông tấn, báo chí.

- Đơn vị thực hiện: Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương chủ trì và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

4. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện tổng kết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng của bộ, ban, ngành, địa phương từ kinh phí Nhà nước giao.

- Kinh phí tổ chức thực hiện tổng kết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng đối với các hoạt động thuộc trách nhiệm của Bộ Nội vụ được lấy từ kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Nội vụ. /.



Lê Vĩnh Tân

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ 13 NĂM THI HÀNH
LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TỪ 2004-2017

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản triệt, triển khai Luật Thi đua, khen thưởng
2. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết và văn bản chỉ đạo, đôn đốc thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.
3. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.
 - a) Triển khai tổ chức các phong trào thi đua yêu nước
 - b) Thực hiện chính sách khen thưởng
4. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Mặt tích cực

2. Những kết quả cơ bản đạt được:

- Việc phát động triển khai các phong trào thi đua;
- Các phong trào thi đua nổi bật;
- Việc bình xét các danh hiệu thi đua:
 - + Cờ thi đua của Chính phủ;
 - + Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- + Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- + Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương
- + Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ tiên tiến.

- Kết quả khen thưởng:

- + Kết quả khen thưởng đối với địa phương (các loại hình khen thưởng).
- + Kết quả khen thưởng đối với bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương (các loại hình khen thưởng).

(Tổng hợp theo mẫu phụ lục về kết quả khen thưởng cấp nhà nước kèm theo).

3. Những khó khăn, hạn chế, bất cập vướng mắc và nguyên nhân

- a) Những khó khăn, vướng mắc
- b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan
- Nguyên nhân khách quan

c) Đề xuất, kiến nghị

4. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ hai

Phần II. CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRONG THỜI GIAN TỚI

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ NỘI DUNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC

1. Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng

2. Đổi mới nội dung, hình thức, phương thức tổ chức các phong trào thi đua yêu nước

3. Đổi mới về tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng

- Về tổ chức

- Về đội ngũ cán bộ, công chức

4. Đổi mới chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng, trọng tâm là sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, khen thưởng.

II. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Mục tiêu

2. Các quan điểm, nguyên tắc

3. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể

Stt	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết			
	Điều khoản cần sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do	Đánh giá tác động của nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung
1				
2				
...				

TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016

Số TT	Hình thức khen thưởng	Tổng số đã trình Thủ tướng Chính phủ	Tổng số đã có quyết định khen thưởng	Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng niên hạn		Khen thưởng đối ngoại		Khen thưởng quá trình công hiến		Ghi chú	
				Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)		
																			5
1.	Huân chương các loại																		
																		
2.	Huy chương																		
																		
3.	Danh hiệu vinh dự Nhà nước																		
																		
4.	Cờ thi đua của CP																		
5.	Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ																		
6.	CSTD toàn quốc																		
7.	Các hình thức khác																		
	Cộng:																		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN BỘ (NGÀNH, ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG)
HÀNG NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016**

Số TT	Hình thức khen thưởng	Số lượng khen thưởng trong năm			Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng đối ngoại		Số lượng khen thưởng cho sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh
		Tổng số	Số lượng khen cho tập thể - Chiếm tỷ lệ (%)	Số lượng khen cho cá nhân - Chiếm tỷ lệ (%)	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7 (6:3)	8	9	10	11 (10:3)	12	13	14	15 (14:3)	18
1.	Bằng khen														
2.	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương														
3.	Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương														
4.	Giấy khen														
5.	Chiến sĩ thi đua cơ sở														
6.	Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng)														
7.	Các hình thức khen thưởng, tôn vinh khác (nếu cụ thể)														
	Tổng cộng														

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN TỈNH (THÀNH PHỐ) TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
HÀNG NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016**

Số TT	Hình thức khen thưởng	Số lượng khen thưởng trong năm			Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng đối ngoại	
		Tổng số	Trong đó khen thưởng cho cá nhân		Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý	Số lượng	Tỷ lệ (%)
			Số lượng	Tỷ lệ %										
1	2	3	4	5	6	7 (6:3)	8	9	10	11 (10:3)	12	13	14	15 (14:3)
1.	Bảng khen													
2.	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh													
3.	Cờ thi đua cấp tỉnh													
4.	Giấy khen													
5.	Chiến sĩ thi đua cơ sở													
6.	Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng)													
7.	Các hình thức khen thưởng, tôn vinh khác (nếu cụ thể)													
	Tổng cộng													

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
HÀNG NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016**

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số đã trích trong năm (Tổng số thu trong năm)	Tỷ lệ % trích quỹ TĐKT trên tổng số chi ngân sách thường xuyên của Bộ, ban, ngành, đoàn thể TW	Số đã chi trong năm							Ghi chú
				Tổng số	Chi khen thưởng			Chi công tác thi đua, tuyên truyền	Chi mua sắm hiện vật khen thưởng	Chi khác	
					Chi khen thưởng cấp nhà nước	Chi khen thưởng cấp Bộ	Chi khen thưởng các hình thức khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước										
2	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng										
3	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).										
	Tổng cộng										

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
HÀNG NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016**

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số đã trích trong năm (Tổng số thu trong năm)	Tỷ lệ % trích quỹ TĐKT trên tổng số chi ngân sách thường xuyên của tỉnh, TP trực thuộc TW	Số đã chi trong năm						Ghi chú		
				Tổng số	Chi khen thưởng			Chi công tác thi đua, tuyên truyền	Chi mua sắm hiện vật khen thưởng		Chi khác	
					Chi khen thưởng cấp nhà nước	Chi khen thưởng cấp tỉnh	Chi khen thưởng các hình thức khác					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước											
2	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng											
3	Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).											
	Tổng cộng											

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016

STT	Tên các phong trào thi đua đang thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì phát động	Nội dung phong trào thi đua	Phạm vi, đối tượng	Mục tiêu thi đua	Chỉ tiêu thi đua	Thời hạn thi đua	Khẩu hiệu thi đua
1	Phong trào thi đua " <i>Ghi tên phong trào thi đua</i> "							
2	Phong trào thi đua " <i>Ghi tên phong trào thi đua</i> "							
3	Phong trào thi đua " <i>Ghi tên phong trào thi đua</i> "							
4	Phong trào thi đua " <i>Ghi tên phong trào thi đua</i> "							
							

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

....., ngày tháng năm 20
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ